TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 06/01/2023
V/v: "Tr/c HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Hữu Đệ.**
2. **Bà Nguyễn Thị Bích Vân.**

***- Thư ký phiên tòa*: Bà H Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - Thành phố H *tham gia phiên toà:* **Bà Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 214/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXX-DSST ngày 20 tháng 12 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Ông Lại văn M*** – Sinh năm 1963.
HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H.
Xin vắng mặt tại phiên tòa.
Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Luật sư Phạm Ngọc H – Công ty Luật TNHH Q (Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 31/2022/HDDVPL-QH ngày 22/7/2022).
Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: ***Ông Lại Minh H*** – Sinh năm 1981.
HKTT và nơi ở: Xóm Đ, thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2022, bản tự khai ngày 21/11/2022, biên bản hòa giải ngày 12/12/2022, ông Lại Văn M – nguyên đơn và ông Phạm Ngọc H – người đại diện uỷ quyền của ông M trình bày:

Ông Lại Văn M và ông Lại Minh H có quan hệ họ hàng. Khoảng năm 2011 ông Lại Minh H có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình ông Lại Văn M và có nhận chuyển nhượng thêm một phần đất của mẹ ông Lại Văn M là cụ Ngô Thị H (Sinh năm 1931 – Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H). Khi nhận chuyển nhượng đất của mẹ ông M thì ông H đã thiếu mẹ ông M số tiền 145.000.000 đồng. Ông H đã vay ông M số tiền 145.000.000 đồng để trả cho mẹ ông M, ông M đã đồng ý cho ông H vay số tiền trên và ông H đã thanh toán xong cho mẹ ông M và không có tranh chấp gì.

Theo Giấy vay tiền đề ngày 16/11/2011 thể hiện ông H vay của ông M số tiền 145.000.000 đồng, với lãi suất là 18%/năm và 2.430.000 đồng/tháng, tiền lãi sẽ trả 3 tháng một lần, thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 01/12/2011, thời hạn vay không xác định, vì ông H có nói khi nào cần thì thông báo trước khoảng 10 ngày sẽ thu xếp để trả.

Sau khi vay số tiền trên của ông M thì ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi suất như đã thoả thuận. Đối với khoản tiền nợ gốc thì ông H liên tục khất nợ. Cho đến nay ông H mới chỉ thanh toán cho ông M duy nhất số tiền lãi là 20.000.000 đồng vào ngày 30/9/2017. Ông M đã nhiều lần yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho ông M số tiền nợ gốc và lãi như đã thoả thuận, nhưng ông H vẫn cố tình không thanh toán.

Tính đến ngày 01/8/2022 thì ông H chưa thanh toán cho ông M số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 2.430.000 đồng x 128 tháng – 20.000.000 đồng = 291.040.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 436.040.000 đồng. Phía ông H đã nhận được Thông báo trả nợ nhưng vẫn không hợp tác.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông M đề nghị Toà án nhân dân huyện Đ giải quyết buộc ông H phải thanh toán cho ông M số tiền nợ gốc và nợ lãi là 436.040.000 đồng tính đến ngày 01/8/2022. Ông M không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/8/2022 cho đến nay.

Ngoài các yêu cầu trên ông M và ông H không trình bày ý kiến nào khác.

+ Tại bản tự khai ngày 05/12/2022, biên bản hòa giải ngày 12/12/2022, ông Lại Minh H - bị đơn trình bày:

Ông có quen biết họ hàng với ông Lại Văn M. Từ năm 2011 ông có mua đất tại thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H của ông Lại Văn M và ông có nợ

lại ông M số tiền là 145.000.000 đồng là tiền mua đất, ông có nói với ông M là bao giờ ông đòi được số tiền nợ của người khác nợ ông thì ông sẽ trả nợ ông M.

Đến năm 2017 ông có trả cho ông M 20.000.000 đồng, từ đó đến nay ông không trả thêm được đồng nào nữa.

Ông xác nhận Giấy vay nợ viết ngày 16/11/2011 ông do M xuất trình cho Toà án là chữ viết và chữ ký của ông, nhưng ông không nhớ nội dung viết như thế nào.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông thanh toán số tiền nợ là 436.040.000 đồng thì ông có ý kiến như sau: Đề nghị ông M tạo điều kiện cho ông trả nợ dần trong năm 2023 và ông chỉ thanh toán tiền lãi theo lãi suất vay của Ngân hàng, ông không đồng ý thanh toán với mức lãi suất là 18%/năm.

Ngoài ra ông H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

+ Ông Phạm Ngọc H là người đại diện theo uỷ quyền của ông Lại Văn M xác nhận tính đến thời điểm hiện nay ông Lại Minh H vẫn còn nợ ông M tổng số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng. Ông xác định mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy vay nợ ngày 16/11/2011 là vượt quá theo quy định của Bộ luật dân sự, nên ông yêu cầu ông H phải trả khoản tiền lãi của khoản tiền nợ gốc với mức lãi suất là 13,5%/năm. Ông yêu cầu ông Lại Minh H phải trả cho ông M khoản tiền lãi kể từ ngày 01/12/2011 đến ngày 01/8/2022, trừ đi số tiền 20.000.000 đồng tiền lãi ông H đã trả là 188.800.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 333.800.000 đồng. Ông xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi đã yêu cầu vượt quá quy định là 102.240.000 đồng.

Ông M không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/8/2022 cho đến ngày 06/01/2023.

Ông M xác nhận tại thời điểm hai bên viết Giấy vay nợ đều khỏe mạnh, minh mẫn, tự nguyện, không bị ai ép buộc và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông M với ông H và giữa ông H với bà Ngô Thị H là mẹ ông M đã hoàn thành, không có vướng mắc gì và ông M cũng không có yêu cầu gì liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất này.

Ông M không đồng ý với phương án trả nợ dần của ông H và đề nghị ông H phải thanh toán trả ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã nêu trên.

+ Ông Lại Minh H xác nhận còn nợ ông Lại Văn M số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng, ông không đồng ý thanh toán tiền nợ lãi theo mức lãi suất như ông M đã yêu cầu là 13,5%/năm, ông chỉ đồng ý thanh toán tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng quy định là 9%/năm. Ông H đề nghị ông M cho ông

được trả nợ dần khoản tiền nợ gốc trong năm 2023 và trả dần khoản tiền nợ lãi trong năm 2024.

Ông H xác nhận ngày 30/9/2017 ông đã trả cho ông M 20.000.000 đồng, tuy nhiên lúc trả tiền ông cũng không nói là trả tiền nợ gốc hay tiền lãi. Nay ông M xác định khoản tiền 20.000.000 đồng ông đã trả là trả tiền lãi thì ông cũng đồng ý và không có ý kiến gì khác. Ông không có ý kiến gì về việc ông M không tính tiền lãi từ ngày 01/8/2022 cho đến nay.

Ông H xác nhận tại thời điểm hai bên viết Giấy vay nợ đều khỏe mạnh, minh mẫn, tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Ông H cũng xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông M và bà Ngô Thị H là mẹ ông M với ông H đã hoàn thành, không có vướng mắc gì, ông H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất ông nhận chuyển nhượng và ông H cũng không có yêu cầu gì liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất này.

+ Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Thành phố H tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tiến hành thụ lý vụ án, phân công Thẩm phán và Thư ký, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Việc thu thập chứng cứ và thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về thủ tục chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng thời hạn xét xử và đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo việc tranh tụng đúng quy định.

Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa, việc ông Lại Văn M khởi kiện đối với ông Lại Minh H về

việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn M đối với khoản tiền nợ gốc, nợ lãi. Buộc ông Lại Minh H phải thanh toán cho ông Lại Văn M tổng số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 188.800.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông M về việc không yêu cầu ông H phải thanh toán khoản tiền nợ lãi kể từ ngày 01/8/2022 cho đến ngày 06/01/2023.

Ông H phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lại Minh H vay số tiền gốc 145.000.000 đồng của ông Lại Văn M, được thể hiện tại Giấy vay tiền ngày 16/11/2011, ông H đã ký và ghi rõ họ tên. Như vậy Giấy vay tiền của ông H với ông M được coi là Hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lại Văn M khởi kiện đối với ông Lại Minh H có Hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giấy vay nợ đề ngày 16/11/2011 thể hiện không xác định thời hạn và các bên đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tư cách người tham gia tố tụng: Ông Lại Văn M là người khởi kiện, căn cứ theo khoản 2 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là nguyên đơn. Ông Lại Minh H là người bị kiện, căn cứ theo khoản 3 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Giấy vay tiền đề ngày 16/11/2011: Việc vay nợ giữa ông Lại Văn M với ông Lại Minh H được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của ông H, có đầy đủ số tiền vay, thời hạn vay tính từ ngày 01/12/2011, thời hạn trả nợ không xác định, người vay cam kết có nợ số tiền theo như Giấy vay nợ. Giấy vay nợ thể hiện lãi suất thỏa thuận là 18%/năm, tiền lãi trả 3 tháng một

lần. Căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 469 Bộ luật dân sự thì đây là Hợp đồng vay tài sản không xác định kỳ hạn và có lãi.

[3.2] Xét yêu cầu của ông Lại Văn M:

Ông Lại Văn M khởi kiện yêu cầu ông Lại Minh H phải thanh toán trả tổng số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng, được thể hiện tại Giấy vay nợ đề ngày 16/11/2011. Ông Lại Minh H cho rằng đây là khoản tiền nợ mua bán đất giữa ông H và ông M, tuy nhiên ông H cũng xác nhận có nợ ông M khoản tiền 145.000.000 đồng nêu trên, ông nhận trách nhiệm trả nợ khoản tiền nợ gốc trên cho ông M.

Quá trình giao dịch vay tiền các bên có lập thành văn bản, các bên đều xác nhận tại thời điểm ký Giấy vay nợ đều khỏe mạnh, minh mẫn, tự nguyện, không bị ai ép buộc, do vậy Giấy vay nợ nêu trên có giá trị về mặt pháp lý và các bên có nghĩa vụ thực hiện. Ông H đã trả nợ được cho ông M một lần 20.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 30/9/2017, ngoài ra ông H không trả cho ông M các khoản tiền nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng. Như vậy ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông M và ông H đều xác nhận tính đến ngày 06/01/2023 ông H còn nợ ông M tổng số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng, ông M yêu cầu ông H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên.

Đối với khoản tiền nợ lãi: Quá trình giải quyết vụ án ông M yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho ông khoản tiền lãi theo thoả thuận trong Hợp đồng với mức lãi suất là 18%/năm, tổng số tiền nợ lãi là 291.040.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay ông M đề nghị áp dụng mức lãi suất trong Hợp đồng là 13,5%/năm và yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho ông M khoản tiền nợ lãi kể từ ngày 01/12/2011 đến ngày 01/8/2022 sau khi trừ đi số tiền 20.000.000 đồng tiền lãi ông H đã trả là 188.800.000 đồng. Ông M xin rút yêu cầu đối với khoản tiền nợ lãi đã yêu cầu vượt quá quy định là 102.240.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu về khoản tiền lãi và mức lãi suất áp dụng nguyên đơn yêu cầu là hoàn toàn phù hợp quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Việc nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoản tiền nợ lãi đã yêu cầu vượt quá quy định là 102.240.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Ông Lại Văn M chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/12/2011 đến ngày 01/8/2022, không yêu cầu tính lãi từ ngày 01/8/2022 cho đến ngày 06/01/2023. Việc ông M không yêu cầu tính lãi này là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Từ những phân tích trên, tổng số tiền lãi ông H phải trả cho ông M là: [(145.000.000 đồng x 13,5%/năm) x 128 tháng] – 20.000.000 đồng = 188.800.000 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: 145.000.000 đồng + 188.800.000 đồng = **333.800.000** đồng.

[4] Về án phí: Ông Lại Minh H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 333.800.000 đồng x 5% = **16.690.000** đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điểm b khoản 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn M với ông Lại Minh H về việc yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc và một phần yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ lãi.

2- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Lại Văn M đối với khoản tiền nợ lãi vượt quá quy định của pháp luật là 102.240.000 đồng *(Một trăm linh hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

3- Xác nhận tính đến ngày 06/01/2023 ông Lại Minh H còn nợ ông Lại Văn M số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng *(Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng),* tính đến ngày 01/8/2022 ông Lại Minh H còn nợ ông Lại Văn M số tiền nợ lãi là 188.800.000 đồng *(Một trăm tám mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng)*.

4- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lại Văn M về việc không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/8/2022 cho đến ngày 06/01/2023.

5- Buộc ông Lại Minh H phải thanh toán cho ông Lại Văn M tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 06/01/2023 là **333.800.000** đồng *(Ba trăm ba mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng)*.

6- Về án phí: Ông Lại Minh H phải chịu 16.690.000 đồng *(Mười sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lại Văn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.720.000 đồng *(Mười triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047100 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố H.

7- Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán, thì bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo mức lãi suất Ngân hàng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8- Ông Lại Văn M, ông Lại Minh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Đ;
- THA H. Đ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- THA Q.Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền